|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  |  |  | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |  |  |  |  |

**HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**MÔN ĐỊA LÍ**

*(Kèm theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

**1. Lớp 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |  |
|  |  |  |  |  |
| 1 | Bài 1. Các phép chiếu hình bản đồ cơ bản | Cả bài | Không dạy |  |
|  |  |  |  |  |
| 2 | Bài 11. Khí quyển. Sự phân bố nhiệt độ không khí trên | Mục I. 1. Cấu trúc của khí quyển | Khuyến khích HS tự đọc |  |
| Trái Đất |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 3 | Bài 13. Ngưng đọng hơi nước trong khí quyển. Mưa | Mục I. Ngưng đọng hơi nước trong khí | Khuyến khích HS tự đọc |  |
|  | quyển |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 24. Phân bố dân cư. Các loại hình quần cư và | Mục II. 2. Phân loại và đặc điểm | Không dạy |  |
| 4 | đô thị hóa |  |  |  |
| Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |  |
|  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 27. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới | Mục III. 2. Thể tổng hợp lãnh thổ nông | Khuyến khích HS tự đọc |  |
|  | phát triển và phân bố nông nghiệp. Một số hình thức tổ | nghiệp |  |  |
| 5 | chức lãnh thổ nông nghiệp |  |  |  |
| Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập | Điều chỉnh nội dung câu hỏi thành: Phân |  |
|  |  |
|  |  |  | biệt những đặc điểm cơ bản của hai hình |  |
|  |  |  | thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 29. Địa lí ngành chăn nuôi | Mục II. Các ngành chăn nuôi | Không dạy vai trò và đặc điểm của |  |
| 6 |  |  | từng vật nuôi (cột 2 bảng thống kê |  |
|  |  |  | sách giáo khoa) |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 32. Địa lí các ngành công nghiệp | Mục II. Công nghiệp luyện kim | Không dạy |  |
| 7 |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS trả lời |  |
|  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 8 | Bài 32. Địa lí các ngành công nghiệp (tiếp theo) | Mục V. Công nghiệp hóa chất | Không dạy |  |
|  |  |  |  |  |

5

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |  |
|  |  |  |  |  |
| 9 | Bài 38. Thực hành: Viết báo cáo ngắn gọn về kênh đào | Cả bài | Hướng dẫn HS tự làm |  |
| Xuy-ê và kênh đào Pa-na-ma |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 10 | Bài 39. Địa lí ngành thông tin liên lạc | Cả bài | Hướng dẫn HS tự đọc |  |
|  |  |  |  |  |
| 11 | Bài 40. Địa lí ngành thương mại | Mục IV. Các tổ chức thương mại thế giới | Không dạy |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Mục I. Môi trường |  |  |
|  | Bài 41. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên | Mục III. Tài nguyên thiên nhiên | Tích hợp vào Bài 42 |  |
| 12 |  |  |  |
|  | Mục II. Chức năng của môi trường, vai |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  | trò của môi trường đối với sự phát | Khuyến khích HS tự đọc |  |
|  |  | triển xã hội loài người |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Mục I. Sử dụng hợp lí tài nguyên, bảo | Tích hợp với mục I, III của Bài 41 |  |
|  |  | vệ môi trường là điều kiện để phát triển | thành chủ đề và dạy trong 02 tiết |  |
|  |  |  |  |  |
| 13 | Bài 42. Môi trường và sự phát triển bền vững | Mục II. Vấn đề môi trường và phát triển | Hướng dẫn HS tự học |  |
| ở các nước phát triển |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Mục III. Vấn đề môi trường và phát | Hướng dẫn HS tự học |  |
|  |  | triển ở các nước đang phát triển |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **2. Lớp 11** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |  |
|  |  |  |  |  |
| 1 | Bài 7. Liên minh châu Âu | Tiết 4. Cộng hòa Liên Bang Đức | Khuyến khích HS tự đọc |  |
|  |  |  |  |  |
| 2 | Bài 9. Nhật Bản | Mục II. Bốn vùng kinh tế gắn với bốn đảo | Khuyến khích HS tự đọc |  |
|  |  | lớn (Tiết 2. Các ngành kinh tế và các vùng |  |  |
|  |  | kinh tế) |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 3 | Bài 10. Trung Quốc | Tiết 3. Thực hành | Khuyến khích HS tự làm |  |
|  |  |  |  |  |

6

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Mục II. Thành tựu của ASEAN (Tiết 3. | Khuyến khích HS tự đọc |  |
| 4 | Bài 11. Khu vực Đông Nam Á | Hiệp hội các nước Đông Nam Á |  |  |
|  |  | (ASEAN)) |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 5 | Bài 12. Ô-xtrây-li-a | Tiết 1. Khái quát về Ô-xtrây-li-a | Hướng dẫn HS tự học |  |
|  |  |  |  |  |
| **3. Lớp 12** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |  |
|  |  |  |  |  |
| 1 | Bài 1. Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập | Cả bài | Tích hợp vào Bài 20 thành chủ đề và |  |
|  |  | dạy trong 2 tiết |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 2 | Bài 4. Lịch sử hình thành và phát triển lãnh thổ | Cả bài | Không dạy |  |
|  |  |  |  |  |
| 3 | Bài 5. Lịch sử hình thành và phát triển lãnh thổ (tiếp theo) | Cả bài | Không dạy |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Tiết thứ 2. Nội dung: Thế mạnh tự | Không dạy |  |
|  | Bài 6. Đất nước nhiều đồi núi | nhiên của đồi núi, đồng bằng đối với |  |  |
| 4 |  | phát triển kinh tế-xã hội |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  | Các nội dung còn lại | Tích hợp với Bài tập 1 (Bài 13) thành |  |
|  |  |  | chủ đề và dạy trong 03 tiết |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Bài tập 1 | Tích hợp vào Bài 6 |  |
| 5 | Bài 13. Thực hành |  |  |  |
| Bài tập 2 | Khuyến khích HS tự làm |  |
|  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 6 | Bài 21. Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 22. Vấn đề phát triển nông nghiệp | Mục 1. Ngành trồng trọt; phần b. Sản | Không dạy |  |
|  |  | xuất cây thực phẩm |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
|  | Mục 2. Ngành chăn nuôi; phần b. | Không dạy |  |
|  |  | Ngành chăn nuôi gia súc ăn cỏ; chăn |  |  |
|  |  | nuôi dê, cừu |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 8 | Bài 23. Thực hành: Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu | Bài tập 1, ý b | Không yêu cầu HS làm |  |
| ngành trồng trọt |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

7

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Mục 2. Lâm nghiệp; phần b. Tài nguyên |  |  |
| 9 | Bài 24. Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp | rừng của nước ta vốn giàu có, nhưng đã bị | Không dạy |  |
|  |  | suy thoái nhiều |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 10 | Bài 25. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp | Cả bài | Khuyến khích HS tự đọc |  |
|  |  |  |  |  |
| 11 | Bài 28. Vấn đề tổ chức lãnh thổ công nghiệp | Mục 2. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới | Không dạy |  |
|  | tổ chức lãnh thổ công nghiệp |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 32. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền |  | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên |  |
| 12 | núi Bắc Bộ | Mục 1. Khái quát chung | các tỉnh, vị trí địa lí của vùng. Không dạy |  |
|  |  |  | phần khái quát còn lại |  |
|  |  |  |  |  |
| 13 | Bài 34. Thực hành: Phân tích mối quan hệ giữa dân số với | Cả bài | Không yêu cầu HS làm |  |
| việc sản xuất lương thực ở Đồng bằng sông Hồng |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 35. Vấn đề phát triển kinh tế-xã hội ở Bắc Trung Bộ | Mục 1. Khái quát chung | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên |  |
| 14 |  |  | các tỉnh, vị trí địa lí của vùng. Không dạy |  |
|  |  | phần khái quát còn lại. |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 36. Vấn đề phát triển kinh tế-xã hội ở Duyên hải | Mục 1. Khái quát chung | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên |  |
|  | Nam Trung Bộ |  | các tỉnh, thành phố, vị trí địa lí của vùng. |  |
| 15 |  |  | Không dạy phần khái quát còn lại |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 37. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên | Mục 1. Khái quát chung | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên |  |
|  |  |  | các tỉnh, vị trí địa lí của vùng. Không dạy |  |
| 16 |  |  | phần khái quát còn lại. |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 39. Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông | Mục 2. Các thế mạnh và hạn chế của vùng | Không dạy |  |
| 17 | Nam Bộ |  |  |  |
|  |  | Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |  |
|  |  |  |  |  |

8

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |  |
|  |  |  |  |  |
| 18 | Bài 40. Thực hành: Phân tích tình hình phát triển công | Cả bài | Khuyến khích HS tự làm |  |
| nghiệp ở Đông Nam Bộ |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Bài 41. Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở | Mục 1. Các bộ phận hợp thành Đồng | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên |  |
| 19 | Đồng bằng sông Cửu Long | bằng sông Cửu Long | các tỉnh, thành phố, vị trí địa lí của vùng. |  |
|  |  |  | Không dạy phần khái quát còn lại |  |
|  |  |  |  |  |
| 20 | Bài 43. Các vùng kinh tế trọng điểm | Cả bài | Khuyến khích HS tự đọc và cập nhật |  |
|  |  |  |  |  |
| 21 | Bài 44, 45. Tìm hiểu địa lí tỉnh, thành phố | Cả bài | Hướng dẫn HS tự làm |  |
|  |  |  |  |  |



9